

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2025/HS-PT.
Ngày: 21/5/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Trung;
Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2025/TLPT-HS ngày 04/4/2025 đối với bị cáo Phan Ngọc B do có kháng cáo của bị cáo Phan Ngọc B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo kháng cáo: Phan Ngọc B; Sinh ngày: 11/01/2000; N sinh: Huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn O và bà Phạm Thị L; Có chồng là Lê Lâm Thanh T, sinh ngày 02/01/2000 và 01 người con, sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2024 cho đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị cáo Lê Minh T1, Lê Lâm Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 19 giờ ngày 14/6/2024, Lê Minh T1, Lê Lâm Thanh T, Phan Ngọc B và Phan Anh K rủ nhau đi thành phố S để nhậu. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày 14/6/2024, T1, T, B và K điều khiển xe mô tô về nhà. Khi về, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 83Z1-049.43,

K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát 83Z1-100.20 và T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển kiểm soát 83Z1-145.04 chở bị cáo B ngồi phía sau. Khi đến khu vực đường T, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83Z1 -049.43 thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô bằng hai chân, nằm trên yên xe chạy với tốc độ cao, rú ga và đá chân chống của xe xuống mặt đường tạo ra tia lửa bắn sáng trên đường; K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83Z1-100.20 thực hiện hành vi nằm và đứng cả hai chân lên yên xe chạy với tốc độ cao, rú ga, la hét, đá chân chống của xe xuống mặt đường tạo ra tia lửa bắn sáng trên đường; bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83Z1-145.04 chạy tốc độ cao chở B ngồi phía sau để cho B cổ vũ, la hét và sử dụng điện thoại quay video lại các hành vi của T1 và K, nhằm mục đích đăng lên mạng xã hội để câu like, câu lượt xem của bạn bè. Hành vi của B, T, T1 và K gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng tại Phường E, thành phố S, gây hoang mang, lo lắng, sợ hãi trong người dân, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt hàng ngày của người dân sinh sống trên đường T, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 83Z1-04943, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển kiểm soát 83Z1 -14504, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát 83Z1-10020, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, có số IMEI 35727209588811, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm rõ và giao trả cho bà Phạm Thị L xe mô tô biển kiểm soát 83Z1-049.43.

Đối với Phan Anh K có hành vi điều khiển xe mô tô gây rối trật tự công cộng nhưng khi thực hiện hành vi, K chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K.

Đối với hành vi của bà Phạm Thị Xuân T2 giao xe mô tô cho Phan Anh K là người chưa đủ 18 tuổi điều khiển, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 318, Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Minh T1, Lê Lâm Thanh T và Phan Ngọc B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh T1 09 tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê Lâm Thanh T 09 tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Phan Ngọc B 09 tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án hoặc ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS Max, có số IMEI 35727209588811, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển kiểm soát 83Z1-145.04, đã qua sử dụng.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

* Ngày 13/3/2025, bị cáo Phan Ngọc B kháng cáo xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo và yêu cầu trả lại cho bà Phạm Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển kiểm soát 83Z1-145.04, đã qua sử dụng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phan Ngọc B thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Phan Ngọc B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo B theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Xét Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo B mức án 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, vai trò của bị cáo trong vụ án, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Xét không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo nên không có cơ sở giảm hình phạt cho bị cáo. Xét mặc dù bị cáo có đủ điều kiện để được cân nhắc, xem xét cho hưởng án treo theo quy định Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP15/4/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đồng thời, tình hình tội “Gây rối trật tự công cộng” trên địa bàn có chiều hướng gia tăng và diễn ra rất phức tạp, cần phải xử lý nghiêm người phạm tội nên việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Từ những cơ sở trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Nói lời sau cùng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B trình bày xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Ngọc B lập ngày 12/3/2025 và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 13/3/2025 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Ngọc B thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Căn cứ vào các điều 342 và 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo B theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phan Ngọc B như sau: Vào lúc khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/6/2024, sau khi nhậu xong ở thành phố S, Lê Minh T1, Lê Lâm Thanh T, Phan Ngọc B và Phan Anh K điều khiển xe mô tô về nhà. T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 83Z1-049.43, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát 83Z1-100.20 và T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển kiểm soát 83Z1-145.04 chở bị cáo B ngồi phía sau. Khi đến khu vực đường T, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83Z1 -049.43 thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô bằng hai chân, nằm trên yên xe chạy với tốc độ cao, rú ga và đá chân chống của xe xuống mặt đường tạo ra tia lửa bắn sáng trên đường; K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83Z1-100.20 thực hiện hành vi nằm và đứng cả hai chân lên yên xe chạy với tốc độ cao, rú ga, la hét, đá chân chống của xe xuống mặt đường tạo ra tia lửa bắn sáng trên đường; bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83Z1-145.04 chạy tốc độ cao chở B ngồi phía sau để cho B cổ vũ, la hét và sử dụng điện thoại quay video lại các hành vi của T1 và K, nhằm mục đích đăng lên mạng xã hội để câu like, câu lượt xem của bạn bè. Hành vi của B, T, T1 và K gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng tại Phường E, thành phố S, gây hoang mang, lo lắng, sợ hãi trong người dân, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt hàng ngày của người dân sinh sống trên đường T, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo Lê Minh T1, Lê Lâm Thanh T và Phan Ngọc B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đối với Phan Anh K chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Ngọc B, về việc xin giảm hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s

khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo B là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo B mức án 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò tích cực của bị cáo trong vụ án, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào đáng lẽ bị cáo được hưởng nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Do đó, không có cơ sở giảm hình phạt cho bị cáo B.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Ngọc B, về việc xin hưởng án treo: Bị cáo B bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng là có đủ điều kiện có thể xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, xét trong vụ án này, bị cáo Bích giữ vai trò chính trong vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Đồng thời, tình hình tội phạm gây rối trật tự công cộng trên địa bàn có chiều hướng tăng và phức tạp, nên cần phải xử lý nghiêm người phạm tội mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Ngọc B, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Phan Ngọc B của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Ngọc B, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Phan Ngọc B của Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; Điều 17; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Ngọc B.

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc B 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Phan Ngọc B chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GD, KT 1-TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND thành phố S (02);
- VKSND thành phố S (01);
- Chi cục THADS TP. S (01);
- CQCSĐT-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- UBND xã P, huyện L (01);
- Công an xã P, huyện L (01);
- Bị cáo (01);
- P.TTr, KT&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vũ

